

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa của UBND xã Thiệu Viên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa khóa XIV, kỳ họp thứ 3 về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 9347/STNMT-BVMT ngày 09/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1441/Tr-STNMT ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Viên (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Chủ tịch UBND xã Thiệu Viên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1,
xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa của UBND xã Thiệu Viên

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: tại xã Thiệu Viên, Huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Viên
- + Người đại diện: Vũ Ngọc Hải
- + Chức vụ: Chủ tịch
- + Địa chỉ liên hệ: tại xã Thiệu Viên, Huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đông Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa. Khu đất thực hiện dự án có vị trí được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Thiệu Vân và xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa.
- + Phía Tây giáp xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa.
- + Phía Nam giáp xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn; Xã Thiệu Lý Thiệu Hóa
- + Phía Đông giáp xã Thiệu Lý, Thiệu Vân và huyện Thiệu Hóa.
- Quy mô: Đầu tư đồng bộ xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư với quy mô khoảng 3.727,7 m², bao gồm các hạng mục: Giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng.
- Quy mô sử dụng đất của dự án là 3.727,7 m² trong đó:
 - + Đất ở chia lô: 20 lô, với tổng diện tích 1.806,4 m²;
 - + Đất giao thông: 1.921,3 m².

Quy mô dân số của dự án khoảng 80 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- **Thi công đường giao thông:** Hạng mục đường giao thông gồm 3 tuyến, với tổng chiều dài L= 210m.
- **Thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải:** Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng biệt.
- **Thi công hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng**

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở, nhà văn hóa.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường phát sinh trong giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,44\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước thải rửa tay chân $0,72\text{m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà vệ sinh $0,576\text{m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà bếp $0,144\text{m}^3/\text{ngày}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe và thiết bị khoảng $9\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ....

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $425,41\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Khí thải phát sinh từ các nguồn phát thải là động cơ máy móc và các phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng bao gồm các khí: CO, CO₂, NO_x, SO_x... Lượng khí thải phát sinh phụ thuộc vào số lượng máy móc và các phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng tham gia thi công trên công trường.

Khí thải ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận, ảnh hưởng cục bộ với thời gian ngắn khi thi công dự án.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $11,2\text{ kg}/\text{ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp.

- Chất thải rắn xây dựng, gồm: thực vật phát quang khối lượng $15,26\text{ tấn}$, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi, gốc cây trồng; vật liệu rời như cát, đá dăm... khối lượng khoảng $60,68\text{ tấn}$; mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng, ... khối lượng khoảng $6,07\text{ tấn}$.

- Khối lượng đất bóc phong hóa phát sinh khoảng $4.590,604\text{ m}^3$.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 50 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa: 70 lít/giai đoạn thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm: người dân sinh sống phía Nam và phía Đông dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.1.4. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Dự án làm mất đất nông nghiệp chủ yếu là diện tích đất trồng lúa (trồng lúa 02 vụ). Việc chiếm dụng diện đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân gây thiệt hại về thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý người dân.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố ngộ độc thực phẩm; sự cố dịch bệnh.

3.2. Các tác động môi trường phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt người dân phát sinh khoảng 8m³/ngày (bao gồm nước thải tắm rửa, nước thải nhà vệ sinh và nước thải nhà bếp). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 279,801m³/ngày. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải.

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình, mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày 104 kg/ngày, gồm các chất hữu cơ dễ phân hủy; chất thải có thể tái chế; các chất thải khác.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất chất thải nguy hại khoảng 0,208kg/ngày phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải nhà vệ sinh phát sinh khoảng $0,576 \text{ m}^3/\text{ngày}$, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại. Kích thước của mỗi nhà vệ sinh là $2.700 \times 1.300 \times 1.000 \text{ (mm)}$ (bể chứa chất thải: 500 lít; bể chứa nước dự trữ: 500 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.

Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng $0,72 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị, rửa xe có thể tích 5 m^3 . Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

Nước thải nhà ăn với lưu lượng $0,144 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích 5 m^3 . Nước thải sau khi lắng tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công xây dựng với lưu lượng $2,88 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng với thời gian lưu 4h có thể tích 5 m^3 (kích thước $D \times R \times H = 2.5 \text{ m} \times 2 \text{ m} \times 1 \text{ m}$), xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng, tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại rò rỉ ra môi trường.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm tại khu vực bãi chứa bùn đất hữu cơ để trồng cây xanh tránh ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5 m dài 500m tại các vị trí dự án tiếp giáp khu dân cư phía Nam và phía Đông. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người.

- Phun nước làm ẩm trên tuyến đường hiện trạng phía Tây khu vực dự án đoạn đường ra vào dự án và công trường thi công bằng phương tiện cơ giới. Tần suất phun nước 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền. Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công trước khi ra khỏi khu vực công trường, vị trí tại khu vực cổng ra vào công trường. Bố trí khu rửa xe với diện tích 100m², bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 01 thùng đựng rác có nắp đậy loại 30 lít tại khu lán trại thi công để thu gom rác sinh hoạt.

- Hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật có khối lượng khoảng 15,26 tấn thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Bùn nạo vét, đất đào phong hóa là 4.590,604 m³ trong đó bùn hữu cơ chiếm khoảng 20% (918,1208 m³) được tận dụng cho việc trồng cây trong khu vực cây xanh và dọc các tuyến đường giao thông. Còn lại chủ yếu là đất phong hóa được tận dụng san lấp các vị trí san nền của dự án.

- Chất thải rắn xây dựng rơi vãi (bao gồm cát, đá, đất) khối lượng là 60,68 tấn sẽ được tận dụng làm vật liệu san nền tại vị trí các lô đất của dự án.

- Chất thải rắn sắt thép thừa, bao bì xi măng...: khối lượng 6,07 tấn sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị các thùng nhựa composite có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, loại 100 lít/thùng để thu gom lưu giữ chất thải nguy hại dạng rắn và dạng lỏng, đặt tại kho tạm trên công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành các loại máy móc, thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực khu dân cư.

- Không thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ trưa.

- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Viên:*

+ Xây dựng xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

+ Yêu cầu các hộ dân đầu tư bể tự hoại batasfat để thu gom, xử lý nước thải vệ sinh; lắp thiết bị tách dầu mỡ để thu gom đối với nước thải nhà bếp; xây dựng hệ thống thoát nước thải phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

+ Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại cải tiến Batasfat có thể tích từ 3m³ để thu gom xử lý nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà bếp.

- Đầu nối hệ thống thoát nước mưa trong nhà với hệ thống mương thoát nước mưa của dự án theo quy hoạch.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *UBND xã Thiệu Viên:*

+ Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trồng cây từ 10-16m/cây; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Đối với các hộ gia đình:*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà ở phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

+ Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.

+ Trang bị bộ phận hút, lọc mùi khu vực nhà bếp trước khi thải ra môi trường.

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với cụm bể xử lý nước thải sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *UBND xã Thiệu Viên*: Tổ chức hoặc thuê các đơn vị tổ chức dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt cho khu vực dự án. Kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các hành vi không tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn. Bố trí thiết bị thu gom chất thải tro dọc tuyến đường nội bộ (tại tuyến đường số 1 bố trí 01 thiết bị, tuyến đường số 3 bố trí 01 thiết bị) để thu gom rác thải dọc tuyến đường.

- *Các hộ gia đình trong khu vực dự án có trách nhiệm như sau*:

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn thành các loại: Chất thải thực phẩm, chất thải có thể tái chế, chất thải có thể đốt cháy và chất thải tro.

+ Thu gom chất thải rắn thực phẩm vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ gây ô nhiễm môi trường. Thu gom rác thải tro vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí. Các chất thải có thể tái chế thu gom bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị tái chế, người thu mua phế liệu.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- UBND xã thiệu viên căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí 02 thùng chứa 500 lít tại nhà văn hóa để người dân thải bỏ chất thải nguy hại và đồng hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện.

- Các hộ gia đình trong dự án thực hiện phân loại chất thải nguy hại vào thùng không xả thải cùng chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải nguy hại phát sinh được thải bỏ vào thùng chứa CTNH đã trang bị của dự án.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.